

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HS-ST

Ngày: 17-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tú

2. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 03/10/2017 đối với bị cáo:

Cao Hữu N, sinh năm 1988 tại Vĩnh Long; ĐKTT: Số nhà 1424, tổ 13, khóm Đông Bình A, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Cao Hồng P và bà Nguyễn Thị Đ (Chết); Anh chị em ruột có tất cả 03 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Chị Cao Hồng Đ, sinh năm 1985; Có mặt

Trú tại: Tổ 15, khóm Đông Bình A, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Ngọc Q, sinh năm 1984; Vắng mặt

Trú tại: 421/10, khu vực Yên Hạ, phường B, quận Z, thành phố Cần Thơ.

2. Anh Lâm Phú D, sinh năm 1991; Vắng mặt

Trú tại: Ấp Tân Thạnh Tây, xã C, huyện K, tỉnh Hậu Giang.

3. Anh Nguyễn Thanh Phong (Bô), sinh năm 1981; Vắng mặt

Trú tại: Ấp Thị Tứ, thị trấn D, huyện Y, TP. Cần Thơ.

4. Anh Huỳnh Hữu Thế K, sinh năm 1987; Vắng mặt

Trú tại: 311/87B, Nguyễn Văn Cừ, phường E, quận N, thành phố Cần Thơ.

5. Anh Nguyễn Đình Khởi (Đen), sinh năm 1972; Vắng mặt

Trú tại: Tổ 13, khóm Đông Bình A, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.

6. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984; Vắng mặt

Trú tại: Ấp Phú Hưng, xã E, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

7. Anh Trần Quốc Cường, sinh năm 1978; Vắng mặt
Trú tại: 12C, Nguyễn Trãi, phường M, quận N, TP. Cần Thơ.
8. Anh Lư Hoàng V, sinh năm 1974; Vắng mặt
Trú tại: Tổ 13, khóm Đông Bình A, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.
9. Anh Cao Hồng P, sinh năm 1960; Có mặt
Trú tại: Tổ 13, khóm Đông Bình A, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.
10. Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1960; Vắng mặt
Trú tại: Tổ 24, khóm Đông Thuận, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 31/5/2017, Đội CSĐTTP về kinh tế và ma túy Công an thị xã Bình Minh kết hợp với phòng PC47 Công an tỉnh Vĩnh Long và Công an phường Đông Thuận đi tuần tra đến khu vực tổ 13, khóm Đông Bình A, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện bắt quả tang Cao Hữu N vừa bán chất ma túy cho Trần Ngọc Q nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và Q.

Tang vật thu giữ gồm có:

- Thu trên người của Trần Ngọc Q: 01 cục ni long bên trong có chứa một tấm giấy, bên trong tấm giấy có chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là chất ma túy) được niêm phong trong bao thư có chữ ký xác nhận của Trần Ngọc Q và cán bộ niêm phong Đặng Vũ Linh và thu được 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

- Thu trên người của Cao Hữu N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 790.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Hữu N tại số nhà 1424, tổ 13, khóm Đông Bình A, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long thu được số tiền 13.920.000 đồng trong túi áo khoác màu trắng treo trong phòng ngủ của N.

Tiến hành đưa Trần Ngọc Q và Cao Hữu N đến bệnh viện đa khoa thị xã Bình Minh để xét nghiệm chất ma túy, kết quả Trần Ngọc Q dương tính với Morphin/Heroin còn Cao Hữu N âm tính với Morphin/Heroin.

Kết luận giám định số 176/KLGD-PC54 ngày 02/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong bao thư được niêm phong gửi giám định có chữ ký xác nhận của Trần Ngọc Q là chất ma túy thành phần Heroin có trọng lượng là 0,0883 gam, hàm lượng 66,66%. Tính ra trọng lượng Heroin chung là 0,0588 gam.

Tại cơ quan điều tra Trần Ngọc Q khai nhận bản thân Q bị nghiện ma túy nên đã nhiều lần mua ma túy của N để sử dụng. Đến ngày 31/5/2017, Q mua của N 01 tộp ma túy với giá 200.000 đồng thì bị công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Bản thân Cao Hữu N không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng tháng 01/2016, N đi đến xã V, thị xã X để xem đá gà thì gặp một người đàn ông tên Hùng (Không rõ họ tên và địa chỉ) có hỏi N là: “Có phải là em ruột của Cao P không” thì N trả lời là “Phải” thì Hùng nói: “Cao P bán ma túy bị

bắt rồi, có dám lấy ma túy bán không, anh để giá rẻ cho, bán kiếm sống”. N hỏi lại: “để giá rẻ là sao?” thì Hùng trả lời: “anh để cho em 01 tép với giá 160.000 đồng rồi em bán lại với giá 200.000 đồng”, N đồng ý nên hẹn với Hùng vào ngày hôm sau giao cho N 20 tép ma túy.

Đến 11 giờ ngày hôm sau N đi đến bến phà cũ Bắc Cần Thơ thuộc Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ gặp được Hùng, N đưa cho Hùng 3.200.000 đồng rồi Hùng đưa cho N 20 tép ma túy. Hùng nói với N là “khi nào bán hết thì N đến địa điểm này mua, thì có người đưa ma túy về bán, chứ anh không có giao ma túy cho N nữa. N đem 20 tép ma túy về bán lại cho các con nghiện với giá 200.000 đồng/01tép bán được 10 ngày thì hết. N tiếp tục đi qua bến phà cũ Bắc Cần Thơ gặp người đàn ông lạ mặt mà Hùng giới thiệu để mua 20 tép ma túy về giấu ở khu vườn phía sau nhà N để bán cho các con nghiện.

Vào sáng ngày 31/5/2017 N bán 01 tép ma túy cho một người lạ mặt, rồi đến Nguyễn Thanh P và Trần Ngọc Q, khi Nh vừa bán ma túy xong thì bị bắt quả tang.

Cao Hữu N bán ma túy trung bình mỗi ngày được khoảng 02 tép, thu lợi bất chính được 80.000 đồng, mỗi tháng thu được 2.400.000 đồng cho đến khi bị bắt quả tang N thu được tổng cộng 40.800.000 đồng.

Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy N khai có bán ma túy cho những người sau đây:

1. Nguyễn Thanh P đã mua ma túy của N khoảng 100 lần, lần cuối cùng vào ngày 31/5/2017.

2. Trần Quốc C đã mua ma túy của N được 05 lần, lần cuối cùng vào ngày 08/3/2017.

3. Nguyễn Thị Q đã mua ma túy của N được hơn 200 lần, lần cuối cùng vào ngày 08/3/2017.

4. Huỳnh Hữu Thế K đã mua ma túy của N được khoảng 50 đến 60 lần, lần cuối cùng vào khoảng cuối tháng 5/2017.

5. Nguyễn Đình K đã mua ma túy của N được khoảng 10 lần, lần cuối cùng vào khoảng cuối tháng 2/2017.

6. Lâm Phú D đã mua ma túy của N được khoảng 20 lần, lần cuối cùng vào cuối tháng 5/2017.

7. Trần Ngọc Q đã mua ma túy của N được khoảng 200 lần, lần cuối cùng vào ngày 31/5/2017 (ngày bắt quả tang).

Ngoài ra N khai còn có một số người lạ mặt có đến mua ma túy của N được vài lần nhưng N không nhớ rõ bao nhiêu lần.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 51/KSĐT ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Cao Hữu N để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Cao Hữu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bán ma túy cho nhiều người, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; áp dụng điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù. Về xử lý vật chứng và thu lợi bất chính đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết việc làm của mình là có tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Hữu N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 31/5/2017, Đội CSĐTTP về ma túy Công an thị xã Bình Minh kết hợp với phòng PC47 Công an tỉnh Vĩnh Long và Công an phường Đông Thuận đi tuần tra đến khu vực thuộc tổ 13, khóm Đông Bình A, phường A, thị xã X thì phát hiện bắt quả tang Cao Hữu N vừa bán chất ma túy cho Trần Ngọc Q nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 tộp ma túy mà N vừa bán cho Q. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long tộp ma túy mà N bán cho Q thành phần Heroin có trọng lượng là 0,0883 gam, hàm lượng 66,66%. Tính ra trọng lượng chất Heroin là 0,0588 gam.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây tác động rất xấu đến trật tự, trị an ở địa phương, gây tác hại đến sức khỏe của con người. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe đáng lý ra bị cáo phải lo chí thú làm ăn tạo cho bản thân có việc làm chân chính để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã mua bán chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy cần phải xử lý đúng với hành vi và tính chất mức độ phạm tội do bị cáo gây ra buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai ra những lần phạm tội trước, em ruột của bị cáo cũng nộp tiền thu lợi bất chính thay cho bị cáo, bị cáo không có tiền án tiền sự, bản thân bị cáo có tham gia đi thi hành nghĩa vụ quân sự, nên cần áp dụng điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về thu lợi bất chính:* Bị cáo mua bán chất ma túy 17 tháng và được hưởng lợi số tiền 40.800.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền bắt quả tang là 790.000 đồng và 10.000.000 đồng do em ruột của bị cáo nộp thay cho bị cáo, còn lại 30.010.000 đồng buộc bị cáo phải nộp tiếp.

[6] *Về vật chứng:*

- Đối với số tiền 790.000 đồng thu trên người bị cáo lúc bắt quả tang là tiền bị cáo mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia có số serial 355152067630038, có số sim 0907226929 là của bị cáo N dùng để liên lạc với người thân nên cần trả lại cho bị cáo N.

- Đối với 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung có số Imel 35878604295382/0, có số sim 01263232826 của Trần Ngọc Q dùng để liên lạc mua ma túy và 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Iphone có số Imel 013845002006453, có số sim 0933049990 của bị cáo N dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 13.920.000 đồng là tiền mà N mượn của chị ruột tên Cao Hồng Đ không liên quan đến vụ án lẽ ra cần trả lại cho chị Đ, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị Đ cho số tiền này lại cho bị cáo để trừ vào số tiền thu lợi bất chính của bị cáo, chị không yêu cầu nhận lại, nên chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ.

- Đối với 01 bao thư niêm phong mẫu vật hoàn trả số 176/KLGD-PC54 ngày 02/6/2017 và chất ma túy còn lại sau giám định là chế phẩm cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Đối với người đàn ông tên Hùng bán ma túy cho N, nhưng N không biết Hùng ở đâu nên Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Lâm Phú D là người mua ma túy của N, hiện nay Lâm Phú D đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tạm giam để xử lý trong một vụ án khác.

- Đối với Nguyễn Đình K là người mua ma túy của N bị Ủy ban nhân dân phường Đông Thuận ra quyết định giáo dục tại phường do nghiện chất ma túy nên không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Thanh P, Trần Quốc C, Nguyễn Thị Qn, Huỳnh Hữu Thế K, Trần Ngọc Q không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính là đủ.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Hữu N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Cao Hữu N** 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về thu lợi bất chính: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 40.800.000 đồng (*Bốn mươi triệu tám trăm ngàn đồng*) để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền bắt quả tang là 790.000 đồng (*Bảy trăm chín mươi ngàn đồng*) và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) em ruột của bị cáo nộp thay cho bị cáo và 13.920.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng) là tiền tạm giữ của chị Đ cho lại bị cáo. Còn lại 16.090.000 đồng (*Mười sáu triệu không trăm chín mươi ngàn đồng*) buộc bị cáo phải nộp tiếp để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Hoàn trả 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia có số serial 355152067630038, có số sim 0907226929 cho bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà Nước 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung có số Imel 35878604295382/0, có số sim 01263232826 của Trần Ngọc Q và 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Iphone có số Imel 013845002006453, có số sim 0933049990 của Cao Hữu N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao thư niêm phong mẫu vật hoàn trả số 176/KLGD-PC54 ngày 02/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký người chứng kiến Hồ Hoài Anh. Giám định viên Nguyễn Thành Trung.

(Vật chứng nêu ở mục 2 và 3 của quyết định này do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh quản lý theo phiếu thu số 001310 ngày 10/10/2017 số tiền 10.000.000 đồng và phiếu thu số 001311 ngày 13/10/2017 số tiền 14.710.000 đồng và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2017 và ngày 17/10/2017)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Cao Hữu N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Trại giam, Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Màu